

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 201/HĐND

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 7 năm 2017

V/v báo cáo phục vụ công tác giám sát.

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-HĐND ngày 8/6/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “*Kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh*”. Để cung cấp thông tin phục vụ đợt giám sát, Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả thực hiện các chính sách tại Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phê duyệt Đề án “*Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020*”.

Báo cáo đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết công tác tham mưu bố trí nguồn kinh phí thực hiện các chính sách, công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực,.. Thời điểm báo cáo kết quả đến hết tháng 5/2017 (Theo đề cương, biểu mẫu gửi kèm).

Báo cáo bằng văn bản gửi về Ban văn hoá - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày **14/7/2017** và qua Email: *banvnhxh.hdnd@hatinh.gov.vn*.

Rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban VH-XH;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng TH-VHXXH;
- Lưu: VT, VX₁. 18b

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**



**TRƯỞNG BAN VH-XH
Đoàn Đình Anh**

ĐƠN VỊ BÁO CÁO.....
(*Đối với Sở Văn hóa, Thể
thao và Du lịch*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2017

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 55/2013/NQ-HĐND
của Hội đồng nhân dân tỉnh
(*Tính từ khi Nghị quyết ban hành đến tháng 5/2017*)

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết 55/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh “Tăng cường xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020”. Báo cáo đề nghị thể hiện rõ: Việc xây dựng và tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện như: Chương trình, kế hoạch, quyết định phân bổ nguồn ngân sách,...

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 55/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (*Các hình thức tuyên truyền, số lượng và số lượt tuyên truyền, tác động của việc tuyên truyền đến nhận thức của người dân...*).

3. Đánh giá việc triển khai thực hiện mục tiêu, chính sách của Nghị quyết, sự tác động của các chính sách đối với tình hình tại địa phương (*có so sánh trước và sau thực hiện*).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

(*Đối với mỗi nội dung cụ thể, đề nghị đơn vị đánh giá kết quả đạt được; những khó khăn, hạn chế; nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế*)

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết

- Mục tiêu chung
- Mục tiêu đến năm 2015 và những năm tiếp theo

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

- Giải pháp nâng cao nhận thức
- Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quản lý nhà nước

3. Kết quả thực hiện các chính sách

3.1. Chính sách về sử dụng đất

- Việc quy hoạch đất xây dựng công trình văn hóa, thể thao
- Việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Kinh phí hỗ trợ đền bù giải phóng mặt bằng
- Kinh phí thu từ việc chuyển quyền sử dụng đất, bán tài sản trên đất đối với

các thôn sau sáp nhập

3.2. Chính sách về tài chính

- Ngân sách nhà nước ở các cấp, gồm:
 - + Ngân sách cấp cho sự nghiệp văn hóa:

+ Kinh phí đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị các Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, cấp thôn (*Nguồn vốn lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, theo Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của UBND tỉnh*); ghi rõ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã:

+ Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên cho Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã:

- Nguồn lực xã hội hóa (*nguồn huy động của doanh nghiệp, các ngành, đoàn thể, đóng góp của nhân dân, kinh phí đấu giá nhà văn hóa đối với các thôn sáp nhập,..*):

- Số thiết chế văn hóa, thể thao đã xây dựng mới:

- Số thiết chế văn hóa, thể thao được nâng cấp, sửa chữa:

- Số câu lạc bộ được lập mới, số duy trì hoạt động:

(*Tính từ khi Nghị quyết ban hành đến tháng 5/2017*)

4. Chính sách đào tạo nguồn nhân lực và tổ chức hoạt động nghiệp vụ

4.1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển lực lượng văn hóa, thể thao cơ sở (*Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước cũng như sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch các cấp hiện nay*)

4.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng

5. Công tác phối hợp thực hiện Nghị quyết:

Đánh giá công tác phối hợp trong quá trình tổ chức, triển khai Nghị quyết 55/2013/NQ-HĐND giữa đơn vị với các sở ngành, địa phương.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Trung ương

2. Kiến nghị với HĐND, UBND tỉnh

3. Kiến nghị với các ngành, các cấp

Nơi nhận:

-

CƠ QUAN BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

Báo cáo gửi về Văn phòng HĐND tỉnh Hà Tĩnh trước ngày 14/7/2017 và gửi qua Email: banvvhxh.hdnd@hatinh.gov.vn.

KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SÀM TRANG THIẾT BỊ TÀI CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA THỂ THAO CƠ SỞ

Từ năm 2013 - tháng 5/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện		Ngân sách xã		Nguồn vốn lồng ghép XĐ NTM		Nguồn dân đóng góp		Nguồn xã hội hóa	
				Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền
Tổng xây dựng, tu bổ - kinh phí đầu tư															
I Xây dựng thiết chế VH-TT xã, phường, thị trấn															
1	Nhà VH-TT đa chức năng														
	Năm														
	Xây mới nhà văn hóa														
	Nâng cấp mở rộng														
	Năm														
														
2	Xây dựng sân bóng đá														
	Năm														
														
3	Sân bóng chuyền														
	Năm														
														
4	Sân tập thể thao đơn giản														
														
II Xây dựng thiết chế VH-TT thôn, làng, bản, tổ dân phố															
1	Nhà văn hóa														
														
														
2	Xây dựng sân bóng đá														
														
														
3	Sân bóng chuyền														
														
														
3	Sân bóng chuyền														
														
														

TT	Nội dung	Số lượng	Thành tiền	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện		Ngân sách xã		Nguồn vốn lồng ghép XD NTM		Nguồn xã hội hóa	
				Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền	Tỷ lệ %	Thành tiền
4	Sân tập thể thao đơn giản												
III Kinh phí hỗ trợ phục dựng, tôn tạo di tích lịch sử													
	Năm....												
	Kinh phí đầu tư phục dựng												
	Kinh phí hỗ trợ tôn tạo												
	Năm												
												
IV Kinh phí mua sắm trang thiết bị													
1	Trung tâm VHHT xã, phường, TT												
a	Nhà văn hóa												
	Năm												
	Mua sắm mới đồng bộ												
	Mua sắm bổ sung												
	Năm												
												
b	Trung tâm thể thao												
												
2	Trung tâm VHHT thôn, làng, bản, tổ dân phố												
a	Nhà văn hóa												
												
b	Trung tâm thể thao												
												
												

Đề nghị đơn vị báo cáo kinh phí xây mới, nâng cấp mở rộng; kinh phí mua sắm đồng bộ, mua sắm bổ sung trang thiết bị tại các thiết chế văn hóa cơ sở theo từng năm

TỔNG HỢP**Số Thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đã đầu tư xây dựng từ 2013 đến tháng 5/2017**

TT	Nội dung	Số công trình xây mới (hoặc di tích phục dựng lại)		Số công trình tôn tạo, sửa chữa		Ghi chú
		Số lượng công trình	Tổng kinh phí xây dựng	Số lượng công trình	Tổng kinh phí xây dựng	
I	Di tích lịch sử, văn hóa					
1	Năm					
2	Năm					
					
II	Thiết chế văn hóa, thể thao khác (nhà văn hóa, khu thể thao,...)					
	Năm					
1					
2					
...					
	Năm					
1					
2					
...					
	Số công trình phát huy hiệu quả					
	Số công trình không phát huy hiệu quả					
	Số công trình phát huy hiệu quả một phần					

Lưu ý: Phần Ghi chú, ngoài các nội dung cần bổ sung, đề nghị nêu rõ nguyên nhân công trình không phát huy hiệu quả, phát huy hiệu quả một phần



KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA THỂ THAO CƠ SỞ

Từ năm 2013 đến tháng 5/2017

TT	Nội dung	Số lượt	Kinh phí			Nguồn xã hội hóa		Ghi chú
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Người dân đóng góp	Nguồn hợp pháp khác	
	Tổng số kinh phí							
I	Kinh phí đào tạo, tập huấn cán bộ							
1	Tập huấn về lĩnh vực văn hóa							
	Năm							
	Ghi rõ hoạt động							
	Hoạt động							
							
	Năm							
							
2	Tập huấn về lĩnh vực thể thao							
	Năm							
							
							
II	Kinh phí tổ chức hoạt động VH TT							
1	Hoạt động VH TT cấp xã, phường, thị trấn							
	Năm							
							
2	Hoạt động VH TT cấp thôn, làng, bản, tổ dân phố							
	Năm							
	Hoạt động							
3	Hỗ trợ hoạt động của các Câu lạc bộ							
	Năm							
	Hoạt động							

